

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG VIỆT
NAM VINACAPITAL**
("VINACAPITAL-VMPF")

Số: 20230825/VINACAPITAL-VMPF-TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VMPF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Hiệu Suất Thị Trường Việt Nam VinaCapital	Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital	Sửa đổi tên Quỹ
2.	Toàn văn bản	VinaCapital Vietnam Market Performance Equity Fund	VinaCapital Modern Economy Equity Fund	Sửa đổi tên Quỹ
3.	Toàn văn bản	VinaCapital-VMPF	VINACAPITAL-VMEEF	Sửa đổi tên Quỹ
4.	Căn cứ pháp lý		7. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán 9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
5.	I. Các định nghĩa	"Ngân hàng giám sát" Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (gọi tắt là "SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (gọi tắt là "SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08	Bổ sung thông tin theo cập nhật của Ngân Hàng Giám Sát.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		08/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 39 Điều lệ này.	năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) , cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 39 Điều lệ này.	
6.	I. Các định nghĩa	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ VinaCapital – VMPPF, nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, công ty kiểm toán sẽ được đại hội nhà đầu tư chỉ định để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VinaCapital – VMPPF.	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ VinaCapital – VMPPF, nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước UBCKNN chấp thuận. Công ty kiểm toán sẽ được đại hội nhà đầu tư chỉ định để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản báo cáo tài chính của Quỹ VinaCapital – VMPPF.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
7.	I. Các định nghĩa	"Bản cáo bạch" là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.	"Bản cáo bạch" là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
8.	I. Các định nghĩa	"Giá bán/giá phát hành" Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một chứng chỉ quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một (01) chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (đối với các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập) cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.	"Giá bán/giá phát hành" Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một (01) Chứng chỉ quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một (01) Chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (đối với các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập) cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ Bản cáo bạch .	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
9.	I. Các định nghĩa	"Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại" Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ quy định tại Điều lệ này.	"Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại" Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một (01) đơn vị Chứng chỉ quỹ cho quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ quy định tại Điều lệ này trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại theo quy định tại Bản cáo bạch .	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
10.	I. Các định nghĩa		<p>“Lệnh Mua Được Chấp Nhận” Là lệnh mua của Nhà đầu tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ.</p> <p>“Lệnh Bán Được Chấp Nhận” Là lệnh bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh bán đó và có đủ số lượng Chứng chỉ quỹ để bán theo quy định tại Bản cáo bạch.</p> <p>“Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận” là lệnh chuyển đổi quỹ của Nhà đầu tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi đó.</p> <p>“Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận” Là lệnh chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.</p> <p>“Lệnh Được Chấp Nhận” là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.</p> <p>“Việt Nam” là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.</p> <p>“VNĐ” hay “Đồng Việt Nam” Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.
11.	I. Các định nghĩa	<p>“Đại lý chuyển nhượng” là Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>“Đại lý ký danh” là Đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại số phụ.</p>	<p>“Đại lý chuyển nhượng” là Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>“Đại lý ký danh” là Đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại số phụ.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
12.	I. Các định nghĩa	<p>“Dịch vụ quản trị quỹ” Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ VinaCapital – VMPF.</p> <p>“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng” Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ VinaCapital – VMPF.</p>	<p>“Dịch vụ quản trị quỹ” và “Dịch vụ đại lý chuyển nhượng” Là các dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ VinaCapital – VMPF chi tiết tại Khoản 20 và 21 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.</p> <p>“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng” Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ VinaCapital – VMPF.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
13.	CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930 Fax: (84- 28) 3821 9931	Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 Fax: (84-28) 3827 8536	Cập nhật thông tin liên lạc của Quỹ.
14.	CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG Điều 4 - Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ được chào bán	1. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Số vốn này được chia thành tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của một chứng chỉ quỹ là 10.000 VNĐ (mười ngàn Đồng Việt Nam).	1. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu Đồng Việt Nam (50.475.000.000 VNĐ) (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Số vốn này được chia thành tối thiểu năm triệu bốn mươi bảy nghìn năm trăm (5.047.500) (năm triệu) Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của một (01) Chứng chỉ quỹ là mười nghìn Đồng Việt Nam (10.000 VNĐ) (mười ngàn Đồng Việt Nam).	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
15.	CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG Điều 7. Ngân hàng giám sát	<p>Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355</p>	<p>Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29</p>	Bổ sung, sửa đổi thông tin theo cập nhật của Ngân Hàng Giám Sát.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 3837 8356</p>	
16.	<p>CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 8. Mục tiêu đầu tư</p>	Mục tiêu đầu tư của Quý là đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư.	<p>Mục tiêu đầu tư của Quý là đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư tốt về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong dài hạn, gắn liền với các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam như xu hướng đô thị hóa, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và nền kinh tế số.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.
17.	<p>CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 9. Chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư của Quý VinaCapital- VMPF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quý dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quý. Chiến lược đầu tư của Quý VinaCapital-VMPF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu có chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao.</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư của Quý VinaCapital- VMPF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quý dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quý. Chiến lược đầu tư của Quý VinaCapital-VMPF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu có chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao.</p> <p>Quý tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.</p> <p>Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quý ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng. Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.</p> <p>Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, Quý xây dựng danh mục theo phương pháp tiếp cận từ dưới lên, với tỷ trọng các cổ phiếu và các ngành nghề được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế khác nhau. Quý kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.</p>	
18.	<p>CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 9. Chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư</p>	<p>5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điểm (e) khoản 4, Điều 9 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;</p> <p>(b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điểm (e) Khoản 4, Điều 9 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;</p> <p>(a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
19.	<p>CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p>	<p>3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm (a), (b), (c) và (d) Khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này.</p>	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
20.	<p>CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p>	<p>5. Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</p>	<p>5. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</p>	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
21.	CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ Điều 10. Hạn chế đầu tư	6. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại các điểm (a), (b) khoản 4 Điều 9 của Điều Lệ này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	6. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại các Điểm (a), (b) Khoản 4 Điều 9 của Điều lệ này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
22.	CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ Điều 15. Số đăng ký nhà đầu tư	2. ... d) Số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là người nước ngoài; e) Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu, tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư. Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.	2. ... d) Số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là người nước ngoài; e) Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu, tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư. (d) Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.	Bỏ do trùng ý
23.	CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	2. Tần suất giao dịch của Quỹ: (a) Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được công ty quản lý quỹ cập nhật vào Bản cáo bạch, thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, và thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay	2. Tần suất giao dịch của Quỹ: (a) Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch. Ngày giao dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết tại Bản cáo bạch thì Ngày-việc giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ là được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. (b) Việc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật vào Bản cáo bạch, thông báo trước cho các điểm nhận lệnh, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định của	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đổi này vào Điều lệ Quý tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.</p> <p>3. Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Một lệnh mua chứng chỉ quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận; lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ mở tại ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định;</p> <p>(b) Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quý tại ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch để Ngân hàng giám sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quý được mở tại Ngân hàng giám sát;</p> <p>(c) Giá trị giao dịch của một lệnh mua phải không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được công bố tại Bản Cáo Bạch vào từng thời điểm; và</p> <p>(d) Số lượng chứng chỉ quỹ bán cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>4. Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Một lệnh bán chứng chỉ quỹ được xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà</p>	<p>pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.</p> <p>3. Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Một lệnh mua chứng chỉ quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận; lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ mở tại ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định;</p> <p>(b) Đại lý ký danh thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư, bảo đảm lệnh mua được thực hiện đầy đủ, lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên Nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định tại Bản cáo bạch để Ngân hàng giám sát nhận được đúng thời hạn và đại lý chuyển nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quý được mở tại Ngân hàng giám sát;</p> <p>(d) Giá trị giao dịch của một lệnh mua phải không thấp hơn số tiền giá trị mua tối thiểu được công bố tại Điều lệ Quý và Bản cáo bạch vào từng thời điểm; và</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đầu tư đặt lệnh bán đó và có đủ số lượng chứng chỉ quỹ để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch;</p> <p>(b) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận có thể không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 của Điều Lệ này và quy định tại Bản Cáo Bạch;</p> <p>(c) Việc thanh toán cho Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4 Điều lệ này. Tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản cáo bạch;</p> <p>(d) Số lượng chứng chỉ quỹ còn lại sau khi bán không được thấp hơn giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>5. Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ khi công ty quản lý quỹ có từ 2 quỹ mở trở lên và có cùng đại lý chuyển nhượng. Một lệnh chuyển đổi nhằm bán chứng chỉ quỹ của Quỹ để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với Số chứng chỉ quỹ được đặt để chuyển đổi. Quy trình thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận được công bố tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>6. Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó.</p> <p>7. Nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền số chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu. Một lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển nhượng được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.</p>	<p>(e) Số lượng Chứng chỉ quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>4. Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Một lệnh bán Chứng chỉ quỹ được xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được đại lý chuyển nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh đặt lệnh bán đó, và Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có đủ số lượng Chứng chỉ quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh không thấp hơn số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (nếu có) theo quy định tại Bản cáo bạch;</p> <p>(b) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận có thể không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này và quy định tại Bản Cáo Bạch;</p> <p>(c) Việc thanh toán cho Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 17.4 Điều lệ này. Tiền bán Chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định. Trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ này và sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Bản cáo bạch;</p> <p>(d) Số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau khi bán không được thấp hơn giá trị số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư được quy định tại Bản cáo bạch.</p> <p>5. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại Điểm (c) Khoản 4 Điều 16, đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.</p> <p>6. Công ty quản lý quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>8. Phù hợp với quy định tại Điều 17, các Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu hủy Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó. Tất cả các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng phi thương mại Được Chấp Nhận nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục thực hiện Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng phi thương mại Được Chấp Nhận bị hủy đó, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới tại Ngày Giao Dịch tiếp theo.</p> <p>9. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh đối với các Lệnh Được Chấp Nhận để thực hiện vào một Ngày Giao Dịch cụ thể là 14 giờ 40 phút tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ đó. Một lệnh mua được đặt trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch liền trước Ngày Giao Dịch tương ứng được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó.</p> <p>10. Tất cả các khoản thanh toán để mua chứng chỉ quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, họ tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó.</p>	<p>đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(a) Chỉ thực hiện khi Công ty quản lý quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ và phải báo cáo Đại hội nhà đầu tư gần nhất;</p> <p>(b) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>(c) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu năm mươi (50) tỷ đồng;</p> <p>(d) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.</p> <p>Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này.</p> <p>5-7. Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ khi Công ty quản lý quỹ có từ 2 quỹ mở trở lên và có cùng đại lý chuyển nhượng. Một lệnh chuyển đổi nhằm bán chứng chỉ quỹ của một quỹ để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán được đại lý chuyển nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với số chứng chỉ quỹ được đặt để chuyển đổi. Quy trình thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận và việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ và các chương trình đầu tư khác nhau được công bố tại Bản cáo bạch và tại trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tại từng thời điểm.</p> <p>6-8. Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được thực</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>hiện vào Ngày giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh đó.</p> <p>8. Phù hợp với quy định tại Điều 17, các Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu hủy Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó. Tất cả các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng phi thương mại Được Chấp Nhận nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục thực hiện Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng phi thương mại Được Chấp Nhận bị hủy đó, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới tại Ngày Giao Dịch tiếp theo.</p> <p>9. Thời điểm đóng sổ lệnh đối với các Lệnh Được Chấp Nhận để thực hiện vào một Ngày giao dịch cụ thể là 14 giờ 40 phút tại ngày Giao Dịch làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ đó. Một lệnh mua được đặt trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch liền trước Ngày Giao Dịch tương ứng được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó.</p> <p>7.10. Nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền số Chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu. Một lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển nhượng được đại lý chuyển nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.</p> <p>10. Tất cả các khoản thanh toán để mua chứng chỉ quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, họ tên và</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hệ đó.	
24.	<p>CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>Điều 17. Mua lại một phần và tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ</p>	<p>1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:</p> <p>(i) Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc</p> <p>(ii) Giá trị phần chứng chỉ quỹ hoặc số chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn số chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Bản Cáo Bạch; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại điểm (i) bên trên) hoặc số chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc</p> <p>(iv) Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và công bố tại Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc</p> <p>....</p> <p>3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Điều 17.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17.1.</p> <p>....</p>	<p>1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:</p> <p>(i) Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc</p> <p>(ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn số lượng Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại điểm (i) bên trên) hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và đã được công bố tại Bản cáo bạch (nếu có); hoặc</p> <p>(iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt, được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch (nếu có); hoặc</p> <p>.....</p> <p>3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 17.4 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày giao dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư sẽ không áp dụng</p>	<p>Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>5. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng các giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;</p> <p>(b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>(c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.</p> <p>....</p> <p>10. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều 17.5 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức giá trị tài sản ròng của Ngày Giao Dịch đó.</p>	<p>trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 17-4.</p> <p>....</p> <p>5. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc</p> <p>(b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>(c) Các trường hợp khác do Điều lệ quỹ quy định theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.</p> <p>....</p> <p>10. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều 17.5 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng giao dịch sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá trị tài sản ròng của Ngày giao dịch đó.</p>	
25.	<p>CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>Điều 18. Chuyển nhượng phi thương mại</p>	<p>3. Công ty quản lý quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp của Nhà đầu tư trong Sổ Đăng Ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã (i) cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp theo quy định của pháp luật chứng minh người đó là người thừa kế hợp pháp của Nhà đầu tư và (ii) xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp cho Công ty quản lý quỹ là trung thực, chính xác và việc thừa kế đó không có bất kỳ tranh chấp nào.</p>	<p>3. Nhà đầu tư/người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.</p> <p>3.4. Công ty quản lý quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp của Nhà đầu tư trong sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã (i) cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp theo quy định của pháp luật chứng minh người đó là người thừa kế hợp pháp của Nhà đầu tư và (ii) xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp cho Công ty quản lý quỹ là trung thực, chính xác và việc thừa kế đó không có bất kỳ tranh chấp nào.</p>	<p>Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
26.	<p>CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>Điều 19. Giá phát hành lần đầu, giá bán, giá mua lại</p>	<p>1. Giá phát hành lần đầu của một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ quy định và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Giá phát hành lần đầu là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ để mua 01 chứng chỉ quỹ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng mệnh giá của 01 chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).</p> <p>.....</p> <p>4. Giá mua lại chứng chỉ quỹ được tính trên giá trị tài sản ròng của mỗi chứng chỉ quỹ được mua lại, là mức giá mà Nhà đầu tư được thanh toán bằng giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.</p> <p>.....</p> <p>7. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này. Thời hạn áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>1. Giá phát hành lần đầu của một Chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch. Giá phát hành lần đầu là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ để mua một (01) Chứng chỉ quỹ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng mệnh giá của một (01) Chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).</p> <p>....</p> <p>4. Giá mua lại Chứng chỉ quỹ là mức giá mà Công ty quản lý quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư từ Công ty Quản lý Quỹ, được tính trên Giá trị tài sản ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại, là mức giá mà Nhà đầu tư được thanh toán bằng giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại. Mức giá dịch vụ mua lại do Công ty quản lý quỹ quyết định được áp dụng dựa trên căn cứ vào thời gian Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư do Công ty quản lý quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.</p> <p>.....</p> <p>7. Mọi Các thay đổi tăng về giá dịch vụ giao dịch Chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều này. Thời hạn áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.</p>
27.	<p>Chương 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 21. Đại hội nhà đầu tư</p>	<p>2. Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Họp đại hội nhà đầu tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi:</p>	<p>2. Đại hội nhà đầu tư hàng năm thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Họp Đại hội nhà đầu tư thường niên không có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi: trừ trường hợp quyết định những nội dung sau:</p>	<p>Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban đại diện Quý chấp thuận; và (b) nội dung thảo luận và xin ý kiến đại hội nhà đầu tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý quy định tại Điều Lệ quỹ; (ii) thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; (iii) thay đổi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; hoặc (iv) chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quý; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ.	(a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban đại diện Quý chấp thuận; và (a) nội dung thảo luận và xin ý kiến đại hội nhà đầu tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) Thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý quy định tại Điều lệ quỹ; (ii) thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; (iii) thay đổi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; (b) hoặc (iv) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quý; thay đổi thời hạn hoạt động của Quý.	
28.	Chương 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của đại hội nhà đầu tư	Đại hội nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây: 1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quý; 2. Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; 5. Quyết định việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;	Đại hội nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây: 1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ; 2. Phê duyệt Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; 5. Quyết định việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.
29.	Chương 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư	1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của đại hội nhà đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà đầu tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp đại hội nhà đầu tư. Đại Hội Nhà đầu tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. 2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự đại hội nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc tham dự Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc thực hiện gửi phiếu biểu quyết từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác). 5. Thể thức, hình thức họp đại hội nhà đầu tư:	1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của đại hội nhà đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà đầu tư và báo cáo UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Đại Hội Nhà đầu tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. 2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc thực hiện gửi phiếu biểu quyết từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>....</p> <p>(b) Đại hội nhà đầu tư do Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ vắng mặt thì Phó Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban đại diện Quỹ đứng ra chủ trì.</p> <p>(c) Tất cả các cuộc họp của đại hội nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.</p> <p>6. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản:</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của đại hội nhà đầu tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký nhận thông tin của từng Nhà đầu tư, đồng thời gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>5. Thể thức, hình thức họp Đại hội nhà đầu tư:</p> <p>....</p> <p>(b) Hình thức Nhà đầu tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác; tham dự hội nghị trực tuyến thông qua điện thoại, internet, hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc hình thức điện tử khác. <p>(b)(c) Đại hội nhà đầu tư do chủ tịch Ban đại diện quỹ chủ trì. Trường hợp chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt thì phó chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban đại diện quỹ đứng ra chủ trì.</p> <p>(c)(d) Tất cả các cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.</p> <p>6. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản:</p> <p>(a) Công ty quản lý quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của đại hội nhà đầu tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký nhận thông tin liên lạc của từng Nhà đầu tư, đồng thời gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
30.	CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ Điều 26. Ban đại diện quỹ	1. Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ các quy định sau: ...	1. Ban đại diện quỹ có từ ba (03) đến năm mười một (0511) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ các quy định sau: ...	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
31.	CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ	1. Ban đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: (a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư; (b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng; (g) Trường hợp được đại hội nhà đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các điều từ Điều 22.2 đến Điều 22.9 của Điều Lệ này; 2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều 22.2 đến Điều 22.9, trong trường hợp này Công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của đại hội nhà đầu tư.	1. Ban đại diện quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: (a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư; (b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng; (g) Trường hợp được Đại hội nhà đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các điều Khoản từ 2 đến 8 từ Điều 22.2 đến Điều 22.9 của Điều lệ này; 2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Khoản từ 2 đến 8 Điều 22.2 đến Điều 22.9, trong trường hợp này Công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Qquyết định của đĐại hội nhà đầu tư.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
32.	CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung	2. Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong các trường hợp sau: (a) Bị cách chức thành viên Ban đại diện Quỹ khi có quyết định của đại hội nhà đầu tư; (b) Tiết lộ các bí mật của Quỹ mà việc tiết lộ này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Quỹ;	2. Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong các trường hợp sau: (a) Bị cách chức thành viên Ban đại diện quỹ khi có quyết định của Đại hội nhà đầu tư; (b) Tiết lộ các bí mật của Quỹ mà việc tiết lộ này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Quỹ;	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thành viên Ban đại diện quỹ	(c) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng; (d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình mà có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ. 3. Khi xét thấy cần thiết, đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại Điều 32.1 và Điều 32.2	(c) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện bất khả kháng; (d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình mà có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ; (e) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 32.1 và Điều 32.2 và theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.	
33.	CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ Điều 33. Cuộc họp Ban đại diện quỹ, thông qua quyết định của Ban đại diện quỹ và biên bản họp Ban đại diện quỹ	2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước năm (05) ngày. ... 6. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ. 7. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản 8. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng....	2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước năm một (0501) ngày. ... 6. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ. 7. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản 8- 7. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng....	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
34.	CHƯƠNG 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ	1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ sau: ... (e) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải: (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu,	1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ sau: ... (e) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải: (i) Ký hợp đồng lưu ký , giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;</p> <p>....</p> <p>(iv) Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quý, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quý, Công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p> <p>...</p> <p>(p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quý, Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:</p> <p>...</p> <p>Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quý đó được thành lập.</p>	<p>hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p> <p>....</p> <p>(iv) Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quý, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quý, Công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p> <p>...</p> <p>(p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quý, Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:</p> <p>...</p> <p>Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà quỹ đó được thành lập và quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn ba trăm (300) tỷ đồng.</p>	
35.	<p>CHƯƠNG 11. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ</p> <p>Điều 55. Xác định Giá trị tài sản ròng</p>	<p>3. Giá trị tài sản ròng của Quý được xác định định kỳ theo ngày giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố công khai theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của Ngân hàng giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.</p>	<p>3. Giá trị tài sản ròng của Quý được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết tại Bản cáo bạch thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Giá trị tài sản ròng của Quý, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được công bố công khai theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của Ngân hàng giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.</p>	<p>Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
36.	<p>CHƯƠNG 11. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ</p> <p>Điều 56. Nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ</p>	<p>3. Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p>...</p> <p>7. Kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.</p>	<p>3. Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.</p> <p>...</p> <p>7. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện Giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định Giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
37.	<p>CHƯƠNG 12. GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 59. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng</p>	<p>Điều 60. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng</p> <p>1. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho công ty quản lý quỹ:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ là không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (đã bao gồm VAT nếu có). Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công ty quản lý quỹ. Tổng giá dịch vụ hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ của kỳ định giá = 0,95% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)</p>	<p>Điều 59. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng</p> <p>1. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ:</p> <p>Trước ngày 01 tháng 11 năm 2023, giá dịch vụ quản lý quỹ là không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) một năm trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ (đã bao gồm VAT nếu có). Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công ty quản lý quỹ. Tổng giá dịch vụ hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý quỹ của kỳ định giá = 0,95% x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)</p> <p>Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giá dịch vụ quản lý quỹ là một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ (đã bao gồm VAT nếu có). Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công ty quản lý quỹ. Tổng giá dịch vụ hàng tháng là tổng số</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Trong mọi trường hợp tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.	<p>tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý quỹ của kỳ định giá = 1,75% x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)</p> <p>Trong mọi trường hợp tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.</p>	
38.	CHƯƠNG 12. GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	<p>Điều 59. Phân chia lợi tức</p> <p>Điều 61. Thu nhập của Quỹ</p> <p>Điều 62. Chi phí của Quỹ</p> <p>3.</p> <p>(b) Nguồn chia phải từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;</p>	<p>Điều 60. Thu nhập của Quỹ</p> <p>Điều 61. Chi phí của Quỹ</p> <p>Điều 62. Phân chia lợi tức</p> <p>3.</p> <p>(b) Nguồn chia phải từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;</p> <p>....</p> <p>Toàn bộ nội dung liên quan “Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng” chuyển từ Điều 62 lên Điều 59.</p>	Cập nhật lại số thứ tự và điều chỉnh cho phù hợp.
39.	CHƯƠNG 15. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	<p>3. Mọi thông báo hoặc tài liệu khác phải được phát hành và chuyển cho Nhà đầu tư sẽ do Công ty quản lý quỹ gửi trực tiếp đến cá nhân hoặc gửi qua bưu điện có dán tem đến địa chỉ do Nhà đầu tư đăng ký. Nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản chính thức cho Công ty quản lý quỹ biết khi thay đổi địa chỉ chính thức của mình.</p> <p>4. Mọi thông báo gửi qua bưu điện được xem là gửi đến địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư một (01) tuần sau ngày gửi. Khi chứng minh điều này chỉ cần có đủ bằng chứng rằng bản thông báo đã được gửi qua bưu điện có dán tem đến địa chỉ do Nhà đầu tư đăng ký với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>5. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng</p>	<p>3. Mọi thông báo hoặc tài liệu khác phải được phát hành và chuyển cho Nhà đầu tư sẽ do Công ty quản lý quỹ gửi trực tiếp đến cá nhân hoặc gửi qua bưu điện có dán tem đến địa chỉ do Nhà đầu tư đăng ký. Nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản chính thức cho Công ty quản lý quỹ biết khi thay đổi địa chỉ chính thức của mình.</p> <p>4. Mọi thông báo gửi qua bưu điện được xem là gửi đến địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư một (01) tuần sau ngày gửi. Khi chứng minh điều này chỉ cần có đủ bằng chứng rằng bản thông báo đã được gửi qua bưu điện có dán tem đến địa chỉ do Nhà đầu tư đăng ký với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>3. Các tài liệu quỹ, báo cáo định kỳ của Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà đầu tư.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		do Quý đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quý hay người điều hành Quý nhận. 6. Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	5- 4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quý hoặc người điều hành của Quý có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quý đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quý hay người điều hành Quý nhận. 6- 5. Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
40.	CHƯƠNG 15. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ Điều 69. Đăng ký Điều lệ	1. Điều lệ Quý này bao gồm 15 Chương, 70 Điều và 04 Phụ Lục được Đại hội nhà đầu tư của Quý thông qua và UBCKNN phê duyệt lần đầu và có hiệu lực thi hành kể từ ngày [●] tháng [●] năm [●] và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quý cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quý hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ mới có giá trị. 3. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản chính có giá trị như nhau bằng Tiếng Việt: (a) Hai (02) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; (b) Hai (02) bản lưu tại văn phòng của Công ty quản lý quỹ; và (c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân hàng giám sát.	1. Điều lệ quỹ này bao gồm 15 Chương, 70 Điều và 04 Phụ lục được Đại hội nhà đầu tư của Quý thông qua và UBCKNN phê duyệt lần đầu và có hiệu lực thi hành kể từ ngày [●] tháng [●] năm [●] và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Các bản trích hay sao y của Điều lệ này do Quý cấp phải có chữ ký của chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ mới có giá trị. 3. Điều lệ này được lập thành năm bốn (0504) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt: (a) Hai Một (0201) bản đăng ký tại các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật; (b) Hai (02) bản lưu tại văn phòng của Công ty quản lý quỹ; và (c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân hàng giám sát.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.
41.	PHỤ LỤC SỐ 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930 Fax: (84- 28) 3821 9931	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (" VinaCapital ") Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930 Fax: (84 – 28) 3821 9931	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(sau đây gọi là "Công ty quản lý quỹ") cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý Đầu tư chứng khoán Việt Nam theo chỉ số VN30 (sau đây gọi là "Quỹ"):	(sau đây gọi là "Công ty quản lý quỹ") VinaCapital cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý Đầu tư chứng khoán Việt Nam theo chỉ số VN30 (sau đây gọi là "Quỹ"):	
42.	PHỤ LỤC SỐ 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL") Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL") Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55 (sau đây gọi là "Ngân hàng giám sát") Ngân hàng giám sát cam kết:	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.
43.	PHỤ LỤC SỐ 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84 - 28) 3821 9930 Fax: (84- 28) 3821 9931	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84 - 28) 3821 9930 Fax: (84 - 28) 3821 9931	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(sau đây gọi là "Công ty quản lý quỹ")</p> <p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL")</p> <p>Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55</p> <p>(sau đây gọi là ngân hàng giám sát")</p> <p>Cùng cam kết: ...</p>	<p>(sau đây gọi là "Công ty quản lý quỹ")</p> <p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL")</p> <p>Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</p> <p>Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55</p> <p>(sau đây gọi là ngân hàng giám sát")</p> <p>VinaCapital và SCBVL cùng cam kết:...</p>	
44.	PHỤ LỤC SỐ 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	<p>3. Phương Pháp Định Giá Tài Sản</p> <p>Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ đồng ý và thông báo kịp thời tới Ngân hàng giám sát.</p> <p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	<p>3. Phương pháp định giá tài sản</p> <p>Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ đồng ý phê duyệt và thông báo kịp thời tới Ngân hàng giám sát.</p> <p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu;</p> <p>(ii) Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.</p> <p>...</p> <p>20. Các tài sản được phép đầu tư khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	<p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu;</p> <p>(ii) Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.</p> <p>...</p> <p>20. Các tài sản được phép đầu tư khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của các giao dịch thực hiện thành công tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công ty quản lý quỹ cung cấp và được Ban đại diện quỹ phê duyệt các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/08/2023.
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc



Brock Colin Taylor